

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Đắk Tô giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Đắk Tô giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2692/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực giao thông thông minh”;
- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 25/9/2025 của Đảng ủy xã Đăk Tô về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 69./KH-UBND ngày 27/10/2025 về thực hiện Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 25/9/2025 của Đảng ủy xã Đăk Tô về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đăk Tô giai đoạn 2025-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên tất cả các lĩnh vực. Đến năm 2030, xã Đăk Tô hoàn thành xây dựng Chính quyền số. Các hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được thực hiện trên

các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và góp phần giữ vững chủ quyền số quốc gia.

- Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần xây dựng xã Đắk Tô trở thành xã có kinh tế phát triển của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

*** Giai đoạn 2026-2027**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

*** Giai đoạn 2026-2027**

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai đến cấp xã được triển khai theo đúng kế hoạch.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao cho các cơ quan, đơn vị được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- Công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

- 100% cơ quan nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 15% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 5%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Phân đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.
- Phân đầu 50% doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.

2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tối thiểu 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Tối thiểu 85% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 80% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 85% dân số.
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt 60%.
- Trên 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 85% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 60% hộ gia đình có kết nối Internet.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số.
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt 90%.
- Trên 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

(Phân công theo dõi, thực hiện các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số; Bảo đảm 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác chuyển đổi số.

- Triển khai Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai thực hiện các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trực tuyến trên môi trường mạng; Hằng năm tổ chức kiểm tra trực tiếp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã về công tác Chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách

- Triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân xã để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Triển khai Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi để áp dụng trên địa bàn xã.

- Triển khai, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung trên địa bàn xã.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động,... Hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp theo hướng dẫn của tỉnh; Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

3. Phát triển hạ tầng số

- Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các nền tảng, ứng dụng dùng chung của xã được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai có hiệu quả “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030”.

- Nâng cấp, quản lý, vận hành nền tảng hợp trực tuyến của xã thông suốt, an toàn, bảo mật; bảo đảm phục vụ các phiên họp từ Trung ương đến địa phương.

- Rà soát, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông kiên cố, bền vững, phù hợp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong đó có tính đến đặc điểm địa hình, loại hình thiên tai thường xuất hiện tại các khu vực.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, nhất là các khu vực vùng sâu, vùng xa bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ hành chính công tại trung tâm phục vụ hành chính công góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả, bảo đảm quốc phòng an ninh.

4. Phát triển nhân lực số

- Triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân các khoá đào tạo, phổ cập kỹ năng số, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên do UBND tỉnh và các sở ngành tổ chức.

- Triển khai khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

- Đăng ký các lớp bồi dưỡng nâng cao tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo cấp xã; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước về kỹ năng số.

- Đăng ký các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

- Triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, khoa học, công nghệ....

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sóng - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp

dịch vụ công.

6. Bảo đảm an ninh mạng

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai các quy định về quy trình, biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn đối với việc quản lý, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ (Mô hình 4 lớp).

- Tăng cường công tác an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Trung ương, tỉnh triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn xã; Tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách bảo đảm tính “Đúng - Đủ - Sạch - Sóng - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.

- Đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng AI sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) về kiểm soát tài sản thu nhập; nền tảng số công tác thanh tra; nền tảng số về khiếu nại, tố cáo.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong sản xuất nông nghiệp thông minh,

tạo ra sản phẩm có chất lượng cao. Tăng cường hoạt động kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử. Ứng dụng giải pháp công nghệ số trong quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; truy xuất nguồn gốc; dự báo thị trường; quản lý quy hoạch; quản lý bảo vệ rừng; phòng, chống thiên tai; phòng, chống cháy rừng; phòng, chống dịch bệnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Triển khai Đề án Phát triển y tế thông minh đến năm 2030 trên địa bàn xã Đắk Tô.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hóa tài liệu, giáo trình; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục.

- Số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch bằng công nghệ 3D, 4D, tích hợp thuyết minh tự động để quản lý, giới thiệu trên nền tảng số, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh xã bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút khách du lịch.

- Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” rộng khắp trên địa bàn xã; tuyên truyền các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận, tham gia; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hóa số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng¹.

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 về Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên hệ thống truyền thanh cấp xã.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử xã Đăk Tô; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên trang thông tin điện tử xã.

- Tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Tọa đàm về Chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã; các Cuộc thi tìm hiểu, các chiến dịch truyền thông về Chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho người dân trên địa bàn xã.

- Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng số, giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ số, nền tảng số.

10. Hợp tác trong chuyển đổi số

- Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác với các địa phương trong nước; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số hiệu quả của các địa phương khác để nhân rộng trên địa bàn xã.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh,...

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu góp phần mang lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số cũng như đóng góp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

2. Phòng Kinh tế: Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Theo chức năng nhiệm vụ triển khai có hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do các bộ, ngành Trung ương triển khai đến cấp xã; triển khai, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, cơ quan, đơn vị để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

- Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

- Triển khai rà soát, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; rà soát, đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu. Triển khai các chính sách, quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai truyền thông và tổ chức thực hiện tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi, để bảo đảm mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này bảo đảm tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, của tỉnh về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Chủ động hợp tác trong phát triển Chuyển đổi số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các ngành, các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực

phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này để xây dựng dự toán, đề xuất và bố trí kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chuyển đổi số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

- Định kỳ hằng năm (*trước ngày 15/11*) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*).

4. Trung tâm cung ứng dịch vụ công: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chuyển đổi số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI... đến người dân, doanh nghiệp.

5. Các doanh nghiệp Công nghệ số, doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã: Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, chủ động xây dựng các nội dung triển khai, phối hợp, đồng hành với UBND xã.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Đăk Tô;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXHĐTM_{Minh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Phúc

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đắk Tô)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
A	Giai đoạn 2026-2027			
I	Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số Trung ương đến địa phương được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn tỉnh.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ nhiệm vụ UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao cho các sở, ban, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế			
1	Tỷ trọng kinh tế số GRDP	15%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	10%	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô
3	Năng suất lao động tăng hằng năm	5%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	50%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
5	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử	20%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số			
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	80%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các Ngân hàng trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.	85%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	80%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
5	Tỷ lệ dân số được phủ sóng Mạng băng rộng di động 5G	85%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
6	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã	60%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	80%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã;

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
				Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
8	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số	85%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
9	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia	60%	Phòng Văn hoá - Xã hội; Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
B	Giai đoạn 2028-2030			
I	Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	99%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “ cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	50%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
6	Tỷ lệ các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội; Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	100%	Công an xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội
3	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội
4	Tỷ lệ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
5	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã
6	Công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của UBND xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
7	Tỷ lệ các hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; các	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
			doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn xã	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế			
1	Tỷ trọng kinh tế số GRDP	30%	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	20%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội; Thống kê cơ sở Đăk Tô
3	Năng suất lao động tăng hằng năm	8%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	70%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thống kê cơ sở Đăk Tô
5	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử	50%	Phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số			
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	95%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các Ngân hàng trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	70%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì triển khai, theo dõi và đánh giá	Cơ quan thực hiện
3	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh có Sổ sức khỏe điện tử;	95%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	95%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
5	Tỷ lệ dân số được phủ sóng Mạng băng rộng di động 5G	99%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
6	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã	90%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	95%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
8	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
9	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đắk Tô)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số				
1	Tăng cường công tác chỉ đạo của UBND xã, Ban chỉ đạo của UBND xã về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND xã và Ban chỉ đạo; Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất	Năm 2026 - 2030
2	Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi tại đơn vị; Đảm bảo 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại đơn vị.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã	Các văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản triển khai của UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất của các cơ quan, đơn vị	Năm 2026 - 2030
3	Triển khai Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Thực hiện Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,	Năm 2028 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
				chuyển đổi số và Đề án 06	
4	Triển khai thực hiện các hệ thống, dịch vụ phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số; công khai trực tuyến các chỉ số chính trong phát triển Chính phủ số, Chính quyền số	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các văn bản triển khai thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên	Năm 2026 - 2030
5	Hàng năm tổ chức kiểm tra trực tiếp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã về công tác Chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất	Năm 2026 - 2030
II	Thế chế, chính sách số				
1	Xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của UBND xã để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Chỉ thị; Quyết định; Kế hoạch; văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
2	Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động, ... Hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh; Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn bản triển khai, giải pháp truyền thông về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Hướng dẫn kỹ thuật được ban hành	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Triển khai Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi để áp dụng trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn bản triển khai áp dụng Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Ngãi	Năm 2026
4	Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã trong chuyển đổi số	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn bản triển khai các chính sách phù hợp yêu cầu và tình hình thực tiễn trên địa bàn xã	Năm 2026-2027
5	Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về chế độ chính sách của Tổ công nghệ số cộng đồng để kịp thời động viên, khuyến khích các tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả hơn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn bản của UBND xã để triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2026
III	Phát triển hạ tầng số				
1	Xây dựng Kế hoạch và triển khai có hiệu quả “Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030”	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND xã	Năm 2026-2030
2	Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các nền tảng, ứng dụng dùng chung của xã được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.	Phòng Văn hoá - Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND xã	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Nâng cấp, quản lý, vận hành Nền tảng hợp trực tuyến của xã thông suốt, an toàn, bảo mật; bảo đảm phục vụ các phiên họp từ trung ương đến địa phương.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
4	Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp viên thông tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, nhất là các khu vực vùng sâu, vùng xa bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ hành chính công tại trung tâm phục vụ hành chính công góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả, bảo đảm quốc phòng an ninh.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026-2030
5	Rà soát, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông kiên cố, bền vững, phù hợp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong đó có tính đến đặc điểm địa hình, loại hình thiên tai thường xuất hiện tại các khu vực.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026-2030
IV	Phát triển nhân lực số				
1	Triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân các khoá đào tạo, phổ cập kỹ năng số, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số	Công an xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Văn bản triển khai, Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
2	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công an xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
3	Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên do UBND tỉnh và các sở ngành tổ chức.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
4	Triển khai khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo thực hiện	Tháng 12/2026
5	Đăng ký các lớp bồi dưỡng nâng cao tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo cấp xã; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước về kỹ năng số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
6	Đăng ký các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Công an xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
V	Phát triển dữ liệu số				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, khoa học công nghệ....	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Công an xã, Trung tâm phục vụ hành chính công	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, khoa học công nghệ.... được tạo lập, số hóa	Năm 2026-2030
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Công an xã, Trung tâm phục vụ hành chính công	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
VI	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai các quy định về quy trình, biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn đối với việc quản lý, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.	Công an xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn bản triển khai, giải pháp truyền thông về quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn được ban hành	Năm 2026
2	Triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Công an xã, Văn phòng HĐND-	Báo cáo triển khai	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	với hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.		UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội		
3	Tăng cường công tác an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Công an xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
VII	Chính quyền số				
1	Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Trung ương, tỉnh triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Công an xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ và bảo đảm kế hoạch triển khai của các bộ, ngành trung ương	Năm 2026-2030
2	Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn xã; Tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách bảo đảm tính “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Công an xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
3	Đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Đảm bảo hạ tầng và trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động các cơ quan nhà nước	Năm 2026-2027
4	Triển khai ứng dụng Nền tảng AI sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.	Công an xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
5	Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) về kiểm soát tài sản thu nhập; nền tảng số công tác thanh tra; nền tảng số về khiếu nại, tố cáo.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2026-2030
VIII	Kinh tế số và xã hội số				
1	Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.	Phòng Văn hoá - Xã hội, Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các văn bản triển khai chính sách	Năm 2026-2027
2	Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Phòng Kinh tế	Báo cáo kết quả chuyển đổi số doanh nghiệp	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn)				
3	Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong sản xuất nông nghiệp thông minh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao. Tăng cường hoạt động kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử. Ứng dụng giải pháp công nghệ số trong quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; truy xuất nguồn gốc; dự báo thị trường; quản lý quy hoạch; quản lý bảo vệ rừng; phòng, chống thiên tai; phòng, chống cháy rừng; phòng, chống dịch bệnh	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả tăng trưởng kinh tế số ngành nông nghiệp và môi trường	Năm 2026-2030
4	Thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả tăng trưởng kinh tế số ngành xây dựng	Năm 2026-2030
5	Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo kết quả chuyển đổi số ngành y tế	Năm 2026-2030
6	Triển khai Đề án Phát triển y tế thông minh đến năm 2030 trên địa bàn xã Đắk Tô.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn bản triển khai đề án; Báo cáo kết quả triển khai đề án	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
8	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hóa tài liệu, giáo trình; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo kết quả chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo	Năm 2026-2030
9	Số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch bằng công nghệ 3D, 4D, tích hợp thuyết minh tự động để quản lý, giới thiệu trên nền tảng số, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút khách du lịch	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo kết quả chuyển đổi số ngành du lịch	Năm 2026-2030
10	Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” rộng khắp trên địa bàn xã; tuyên truyền các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận, tham gia; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.	Phòng Văn hoá - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”	Năm 2026-2027
11	Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hóa số	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, các thôn trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Báo cáo kết quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin				
1	Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, các thôn trên địa bàn xã	Các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số được truyền thông rộng rãi trên toàn xã	Năm 2026-2030
2	Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh tại các văn bản: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/04/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi...	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, các thôn trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số được truyền thông rộng rãi trên toàn xã	Năm 2026-2030
3	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 về Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025,	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 của UBND xã	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi				
4	Duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên hệ thống truyền thanh cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Báo cáo kết quả truyền thông CDS	Năm 2026-2030
5	Duy trì hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử xã Đăk Tô; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên trang thông tin điện tử xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Báo cáo kết quả truyền thông CDS của các cơ quan, đơn vị	Năm 2026-2030
6	Tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Tọa đàm về Chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã; các Cuộc thi tìm hiểu, các chiến dịch truyền thông về Chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Báo cáo kết quả các Cuộc thi, Hội thi, Tọa đàm	Năm 2026-2030
7	Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho người dân trên địa bàn xã	Công an xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Báo cáo kết quả về an toàn, an ninh thông tin mạng	Năm 2026-2030
8	Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; Phát huy hiệu quả hoạt động	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã, các	Báo cáo kết quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	của Tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng số, giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ số, nền tảng số	tâm cung ứng dịch vụ công	thôn trên địa bàn xã		
X	Hợp tác quốc tế và trong nước				
1	Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác với các địa phương trong nước; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.	Công an xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số hiệu quả của các địa phương khác để nhân rộng trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
XI	Bảo đảm kinh phí				
1	Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
2	Hàng năm bảo đảm bố trí ngân sách tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với chỉ tiêu tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030

